TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG** Bản án số: 01/2018/KDTM-ST Ngày: 23-01-2018 V/v tranh chấp "Hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp QSDĐ"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thanh Phương**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Châu Vũ Bình**
2. Bà **Lê Thị Ngọc Ánh**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Vĩnh Lộc**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Phương Ngọc**- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2017/TLST-KDTM ngày 12 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng; hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2017/QĐXXST-KDTM ngày 12 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

***** *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP Đ và P Việt Nam**

Trụ sở: Tháp BIDV, số 35 Hàng V, quận H, thành phố Hà Nội;

Đại diện theo pháp luật: Ông **Phan Đức T** - Tổng giám đốc;

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần Văn H** - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ và P Việt Nam – Chi nhánh TG theo văn bản ủy quyền số 8695/QĐ-BIDV ngày 28-10-2016.

Ông Trần Văn H ủy quyền lại cho: Ông **Nguyễn Đại N** – Phó giám đốc phụ trách Phòng giao dịch Chợ Gạo theo văn bản ủy quyền số 1030/QĐ-BIDV.TG ngày 07-8-

2017 (*có mặt*)

Bị đơn: Bà **Điêu Thị Hồng Đ,** sinh năm 1963; (*vắng mặt*)

Ông **Nguyễn Văn T,** sinh năm 1963 (*vắng mặt*)

Cùng địa chỉ: ấp B, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh **Nguyễn Hoàng P,** sinh năm 1986; (*vắng mặt*)

Anh **Nguyễn Cường C,** sinh năm 1988 (*vắng mặt*)

Anh **Nguyễn Hùng Đ,** sinh năm 1986; (*vắng mặt*)

Chị **Nguyễn Thị Ngọc H,** sinh năm 1987 (*vắng mặt*)

Chị **Phạm Thị K,** sinh năm 1992 (*vắng mặt*)

Cùng địa chỉ: ấp B, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ và P Việt Nam và đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Đại N trình bày ý kiến: Ngân hàng TMCP Phát triển nhà Đồng bằng sông Cửu Long – Chi nhánh Tiền Giang, nay do ngân hàng TMCP Đ và P Việt Nam thừa kế toàn bộ quyền và nghĩa vụ theo Quyết định số 589/QĐ-NHNN ngày 25/4/2015 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam, đã cho bà Điêu Thị Hồng Đ và ông Nguyễn Văn T vay vốn theo Hợp dồng tín dụng hạn mức sô HM.0469.14/HĐTD ngày 27/12/2014 và hợp đồng tín dụng cụ thể số 3/2014/7564450/HĐTD ngày 13/4/2016 với số tiền cho vay là 320.000.000 đồng, thời hạn vay 5 tháng từ ngày 13/4/2016 đến ngày 13/9/2016, lãi suất trong hạn 8,7%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Trong quá trình vay, bà Đ và ông T đã không thực hiện theo đúng hợp đồng tín dụng. Tính đến ngày 08/8/2017 thì bà Đ và ông T còn nợ ngân hàng số tiền 166.315.595 đồng, trong đó nợ gốc là 155.900.000 đồng và lãi tạm tính đến ngày 08/8/2017 là 10.396.757 đồng.

Để bảo đảm cho khoản vay trên, bà Đ và ông T đã thế chấp các tài sản sau (theo hợp dồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0469.14/HĐTC ngày 27/12/2014):

- Quyền sử dụng 2.474 m^2 đất vườn, thổ cư, nghĩa địa theo giấy chứng nhận QSDĐ số 2412/QĐUB do ủy ban nhân dân huyện Chợ Gạo cấp cho hộ ông Nguyễn Văn T ngày 24/12/2001, đất tọa lạc tại ấp B, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Quyền sử dụng 5.774 m^2 đất trồng lúa theo giấy chứng nhận QSDĐ số CH02526 do ủy ban nhân dân huyện Chợ Gạo cấp cho ông Nguyễn Văn T ngày

05/8/2010, đất tọa lạc tại ấp B, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Quyền sử dụng 1.473 m^2 đất trồng lúa theo giấy chứng nhận QSDĐ số CH02527 do ủy ban nhân dân huyện Chợ Gạo cấp cho ông Nguyễn Văn T ngày 05/8/2010, đất tọa lạc tại ấp B, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Nay ngân hàng yêu cầu bà Điêu Thị Hồng Đ và ông Nguyễn Văn T phải trả cho ngân hàng số tiền nợ (tạm tính đến ngày 08/8/2017) là 166.315.595 đồng, trong đó nợ gốc là 155.900.000 đồng, tiền lãi (tạm tính đến ngày 08/8/2017) là 10.396.757 đồng, tiền lãi phạt là 18.838 đồng, và toàn bộ lãi, phí phạt phát sinh trên số dư nợ gốc kể từ sau ngày 08/8/2017 đến khi bà Đ và ông T thanh toán hết tiền nợ, trả làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật. Trong trường hợp bà Đ và ông T trả số tiền nợ thì ngân hàng sẽ phát mãi tài sản thế chấp để đảm bảo thu hồi nợ.

Tại biên bản ghi lời khai ông Nguyễn Văn T trình bày: Ông T thừa nhận có vay ngân hàng số tiền 320.000.000 đồng. Ông có trả cho ngân hàng được số tiền vốn là 164.100.000 đồng, còn tiền lãi thì ông không xác định được . Ông T thừa nhận còn nợ ngân hàng số tiền là 166.315.595 đồng (gồm 155.900.000 tiền vốn và lãi là 10.396.575 đồng). Nay ông đồng ý trả cho ngân hàng số tiền 166.315.595 đồng và xin trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng. Nếu ông không trả nợ cho ngân hàng thì ông đồng ý phát mãi tài sản thế chấp để trả nợ cho ngân hàng.

Tại biên bản ghi lời khai người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hoàng P trình bày: Anh là con của bà Điêu Thị Hồng Đ và ông Nguyễn Văn T. Anh có ký hợp đồng thế chấp tài sản như lời trình bày của ngân hàng là đúng. Nay anh không có ý kiến gì và không tranh chấp gì. Nếu ông T và Đ không trả nợ cho ngân hàng thì anh đồng ý phát mãi tài sản thế chấp để trả nợ cho ngân hàng.

Tại biên bản ghi lời khai người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hùng Đ trình bày: Anh là con của bà Điêu Thị Hồng Đ và ông Nguyễn Văn T. Anh có ký hợp đồng thế chấp tài sản như lời trình bày của ngân hàng là đúng. Nay anh không có ý kiến gì và không tranh chấp gì. Nếu ông T và Đ không trả nợ cho ngân hàng thì anh đồng ý phát mãi tài sản thế chấp để trả nợ cho ngân hàng.

Bị đơn bà Điêu Thị Hồng Đ; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Cường C, chị Nguyễn Thị Ngọc H, chị Phạm Thị K đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng cho bà Đ, anh C, chị H, chị K nhưng bà Đ, anh C, chị H, chị K không đến tòa án và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của ngân hàng.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diên nguyên đơn ông Nguyễn Đại N yêu cầu bà Điêu Thị Hồng Đ và ông Nguyễn Văn T trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam số tiền 175.753.391 đồng (tạm tính đến ngày xét xử), trong đó tiền vốn gốc 155.900.000 đồng, nợ lãi 16.688.621 đồng, phí phạt 3.164.770 đồng, Trả một lần khi

án có hiệu lực pháp luật. Trường hợp bị đơn không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số nợ thì ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo có ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng theo pháp luật tố tụng dân sự. Sau khi xem xét toàn diện các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nhận thấy yêu cầu của Ngân hàng có căn cứ. Nếu phía bị đơn không trả nợ thì Ngân hàng có quyền phát mãi tài sản thế chấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ và ý kiến của các đương sự

[1] Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật giữa các bên là "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất". Bị đơn bà Điêu Thị Hồng Đ và ông Nguyễn Văn T cư trú tại ấp B, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Căn cứ vào khoản 1,5 điều 30, điểm b khoản 1 điều 35, điểm a,c khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

[2] Bị đơn, bà Điêu Thị Hồng Đ, ông Nguyễn Văn T; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hoàng P, anh Nguyễn Hùng Đ, anh Nguyễn Cường C, chị Nguyễn Thị Ngọc H, chị Phạm Thị K đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bà Đ, ông T, anh P, anh C, anh Đ, chị H và chị K vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà Đ, ông T, anh P, anh C, anh Đ, chị H và chị K.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: giữa Ngân hàng TMCP Đ và P Việt Nam (trước đây là Ngân hàng TMCP Phát triển nhà đồng bằng sông Cửu Long chi nhánh Tiền Giang) với bà Điêu Thị Hồng Đ và ông Nguyễn Văn T có ký Hợp đồng tín dụng số HM.0469.14/HĐTD ngày 27/12/2014 và hợp đồng tín dụng cụ thể số HĐ: 3/2014/7564450/HĐTD ngày 13/4/2016 với số tiền cho vay là 320.000.000 đồng, thời hạn vay 5 tháng từ ngày 13/4/2016 đến ngày 13/9/2016, lãi suất trong hạn 8,7%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay là để nuôi bò thịt và heo thịt. Hình thức trả tiền vốn, lãi như hợp đồng đã ký kết. Thực tế hợp đồng này đã được thực hiện, bà Đ và ông T vay Ngân hàng số tiền 320.000.000 đồng và đã nhận tiền từ phía Ngân hàng. Bà Đ và ông T đã

thực hiện việc trả nợ cho Ngân hàng được số tiền vốn là 164.100.000 đồng. Do đó, có căn cứ xác định bà Đ và ông T có vay tiền của Ngân hàng TMCP Đ và P Việt Nam (trước đây là Ngân hàng TMCP Phát triển nhà đồng bằng sông Cửu Long chi nhánh Tiền Giang). Sau đó bà Đ và ông T không trả nợ đúng như cam kết để trể hạn kéo dài. Cho đến nay, ông T còn nợ ngân hàng số tiền là 175.753.391 đồng (tạm tính đến ngày xét xử), trong đó tiền vốn gốc 155.900.000 đồng, nợ lãi 16.688.621 đồng, phí phạt 3.164.770 đồng. Ông T đồng ý trả theo yêu cầu của nguyên đơn nhưng xin trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng. Xét yêu cầu xin trả dần của bị đơn không được nguyên đơn chấp nhận, gây ảnh hưởng đến quyền lợi cho phía nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử xét không chấp nhận.

Xét yêu cầu của Ngân hàng đề nghị cho phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp để thu hồi nợ nếu bà Điêu Thị Hồng Đ và ông Nguyễn Văn T không trả nợ cho Ngân hàng: Hội đồng xét xử xét thấy đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thuộc thửa 1729 tờ bản đồ số 02, diện tích 1.473 m^2 tọa lạc ấp B, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02527 ngày 05/8/2010 của UBND huyện Chợ Gạo cấp cho cá nhân ông Nguyễn Văn T; quyền sử dụng đất thuộc thửa 1732 tờ bản đồ số 02, diện tích 5.774 m^2 tọa lạc ấp B, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02526 ngày 05/8/2010 của UBND huyện Chợ Gạo cấp cho cá nhân ông Nguyễn Văn T nên việc ông T và bà Đ sử dụng tài sản thế chấp để đảm bảo cho hợp đồng tín dụng là không trái với quy định của pháp luật. Đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thuộc thửa 1771 và 1730, tờ bản đồ số 02 có diện tích 2.474 m^2 tọa lạc ấp B, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang do UBND huyện Chợ Gạo cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 2412/QĐ.UB ngày 24/12/2001 cho hộ ông Nguyễn Văn T thì chính ông T với tư cách là chủ hộ gia đình đã sử dụng quyền sử dụng đất thuộc thửa 1771 và 1730 nêu trên để thế chấp cho Ngân hàng để đảm bảo cho khoản vay. Theo quy định tại điều 107 Bộ luật dân sự quy định: "1. Chủ hộ là đại diện của hộ gia đình trong các giao dịch dân sự vì lợi ích chung của hộ. …2. Giao dịch dân sự do người đại diện của hộ gia đình xác lập, thực hiện vì lợi ích chung của hộ làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của cả hộ gia đình". Tại điều 110 Bộ luật dân sự quy định: "1. Hộ gia đình phải chịu trách nhiệm dân sự về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ dân sự do người đại diện của hộ gia đình xác lập, thực hiện nhân danh hộ gia đình. 2. Hộ gia đình chịu trách nhiệm dân sự bằng tài sản chung của hộ;…". Đồng thời tại thời điểm lập hợp đồng thế chấp thì bà Điêu Thị Hồng Đ, anh Nguyễn Hoàng P, anh Nguyễn Cường C và anh Nguyễn Hùng Đ có cam kết về việc đồng ý cho ông Nguyễn Văn T dùng toàn bộ tài sản nói trên, trong đó có phần sở hữu của anh chị ký thác tại Ngân hàng để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo hợp đồng này thì anh chị phải chịu trách nhiệm thực hiện đúng nội dung đã ký cam kết. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận.

Từ các phân tích trên, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên là phù hợp với quá trình giải quyết vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bà Điêu Thị Hồng Đ và ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số nợ phải trả theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1,5 Điều 30, b khoản 1 Điều 35, điểm a, c khoản 1 Điều 39, Điều 157, Điều 158 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 4 Luật Thương mại; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 107, Điều 110, Điều 471, Điều 474, Điều 715, Điều 716, Điều 719, Điều 720, Điều 721 của Bộ luật Dân sự năm 2005; điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ và P Việt Nam.

Buộc bà Điêu Thị Hồng Đ và ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP Đ và P Việt Nam số tiền 175.753.391 đồng (tạm tính đến ngày xét xử), trong đó tiền vốn gốc 155.900.000 đồng, nợ lãi 16.688.621 đồng, phí phạt 3.164.770 đồng Trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 23-01-2017 bà Điêu Thị Hồng Đ và ông Nguyễn Văn T còn phải tiếp tục chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số HM.0469.14/HĐTD ngày 27/12/2014 và hợp đồng tín dụng cụ thể số HĐ:3/2014/7564450/HĐTD ngày 13/4/2016 cho đến khi thanh toán hết nợ cho nguyên đơn.

Trường hợp bà Điêu Thị Hồng Đ và ông Nguyễn Văn T không hoàn trả đủ số tiền nợ trên cho Ngân hàng TMCP Đ và P Việt Nam thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án huyện Chợ Gạo xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa 1729 tờ bản đồ số 02, diện tích 1.473 m^2 tọa lạc ấp B, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02527 ngày 05/8/2010 của UBND huyện Chợ Gạo cấp cho ông Nguyễn Văn T; thửa 1732 tờ bản đồ số 02, diện tích 5.774 m^2 tọa lạc ấp B, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02526 ngày 05/8/2010 của UBND huyện Chợ Gạo cấp cho ông Nguyễn Văn T; thửa 1771 và

1730, tờ bản đồ số 02 có diện tích 2.474 m^2 tọa lạc ấp B, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang do UBND huyện Chợ Gạo cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 2412/QĐ.UB ngày 24/12/2001 cho hộ ông Nguyễn Văn T theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 0469.14/HĐTC ngày 27-12-2014 được ký kết giữa nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại các Điều 720, Điều 721 Bộ luật dân sự 2005. Nếu bị đơn thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền thì nguyên đơn phải trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bị đơn đã thế chấp theo quy định tại Điều 719 Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Bà Điêu Thị Hồng Đ và ông Nguyễn Văn T phải liên đới chịu 8.787.670 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Đ và P Việt Nam (trước đây là Ngân hàng TMCP Phát triển nhà đồng bằng sông Cửu Long) 4.158.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 35858 ngày 12/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

(Đã ký)

Trần Thanh Phương